

Quyết định giám đốc thẩm

Số: 02/2021/HC-GĐT

Ngày 01 tháng 02 năm 2021

V/v “*Khiếu kiện quyết định hành chính kỷ luật
buộc thôi việc và yêu cầu bồi thường thiệt hại*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đức Xuân

Các thẩm phán: Ông Quảng Đức Tuyên
Ông Lê Thành Văn

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Phụng - Thẩm tra viên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:** Ông Hà Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử giám đốc thẩm vụ án hành chính về “*Khiếu kiện quyết định hành chính kỷ luật buộc thôi việc và yêu cầu bồi thường thiệt hại*”, giữa:

Người khởi kiện: Ông Đỗ Ngọc H, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Số 33, đường 30/4, Khu phố 6, thị trấn X, huyện X, tỉnh Y.

Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện X, tỉnh Y.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng từ năm 2014 đến ngày 31/8/2016, ông Đỗ Ngọc H là Hiệu trưởng Trường THCS thị trấn X, huyện X, tỉnh Y. Trong thời gian này, ông H có dấu hiệu phạm tội Tham ô tài sản. Ngày 20/4/2017, UBND huyện X, tỉnh Y chuyển hồ sơ kiến nghị khởi tố đối với ông H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện X. Quá trình điều tra, do không chứng minh được dấu hiệu tội phạm nên Công an huyện X ban hành Công văn số 31/CQCSĐT ngày 29/01/2018 kết luận: “*Giai đoạn ông Đỗ Ngọc H làm hiệu trưởng Trường THCS thị trấn X đã thiếu trách nhiệm trong công tác quản lý, không phát hiện kế toán kê thêm tiền lương chiếm đoạt ngân sách nhà nước với số tiền 81.340.276 đồng (kế toán đã bị Tòa án tuyên xử 05 năm tù về tội Tham ô tài sản), do số tiền không đủ định lượng cấu*”

thành tội phạm Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng, đề nghị Ủy ban nhân dân huyện X kiểm điểm, xử lý hành chính ông Đỗ Ngọc H theo quy định của pháp luật”.

Ngày 12/12/2018, Ủy ban nhân dân huyện X ban hành Thông báo số 655/TB-UBND về việc xem xét xử lý kỷ luật đối với ông H. Ngày 28/12/2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện X ban hành Quyết định số 1859/QĐ-UBND xử lý kỷ luật công chức bằng hình thức buộc thôi việc đối với ông Đỗ Ngọc H.

Không đồng ý, ông H khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 1859/QĐ-UBND nêu trên và bồi thường thiệt hại.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2019/HC-ST ngày 13/11/2019, Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Y đã quyết định:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Ngọc H về việc yêu cầu hủy Quyết định hành chính số 1859/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của Chủ tịch UBND huyện X và yêu cầu Chủ tịch UBND huyện X bồi thường thiệt hại tổng số tiền 204.317.713đ, đăng báo xin lỗi, cải chính công khai, khôi phục chức vụ, việc làm và các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật.

Không đồng ý với Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2019/HC-ST nêu trên, ông H kháng cáo.

Tại Bản án hành chính phúc thẩm số 01/2020/HC-PT ngày 06/3/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Y đã quyết định: *Bác kháng cáo của ông Đỗ Ngọc H, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.*

Ngày 08/10/2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 236/QĐKN-VKS-HC kháng nghị đối với Bản án hành chính phúc thẩm số 01/2020/HC-PT ngày 06/3/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Y theo thủ tục giám đốc thẩm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng giám đốc thẩm chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thời hạn ban hành quyết định kỷ luật buộc thôi việc:*

Về nội dung Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh cho rằng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Y ban hành Công văn số 199/VKS-P3 ngày 09/7/2018 xác định không đủ căn cứ chứng minh ông H có yếu tố vụ lợi, chiếm đoạt cá nhân nên Công an huyện X đề nghị Ủy ban nhân dân huyện X xử lý hành chính đối với ông H. Căn cứ theo khoản 2 Điều 80 Luật Cán bộ công chức năm 2008 thì thời hạn để xử lý kỷ luật đối với ông H tối đa không quá 04 tháng. Tòa án hai cấp của tỉnh Y chưa đề nghị Ủy ban nhân dân huyện X cung cấp tài liệu pháp lý giải thích việc để quá thời hạn xử lý vi phạm hành chính đối với ông H mà bác đơn khởi kiện là chưa đủ căn cứ vững chắc.

Tuy nhiên, để có cơ sở xử lý hành vi của ông H có đủ yếu tố cấu thành tội

phạm hay không, cần chờ kết luận của cơ quan có thẩm quyền điều tra, truy tố, xét xử; cụ thể là phải chờ kết quả xét xử phúc thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Y đối với bị cáo Nguyễn Thị Hoàng Anh (nguyên kế toán của trường do ông H làm Hiệu trưởng), do bị cáo Anh kháng cáo cho rằng bỏ lọt tội phạm là ông H. Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 92/2018/HS-PT ngày 08/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Y đã nhận định: “*ông Đỗ Ngọc H trong giai đoạn làm Hiệu trưởng của trường, làm chủ tài khoản trực tiếp thực hiện các khoản chi của trường, chi sai nguyên tắc tài chính nhưng không chứng minh được yếu tố vụ lợi, không chứng minh được số tiền chiếm đoạt là bao nhiêu nên...không truy cứu trách nhiệm hình sự...*”. Do đó, sau khi Bản án phúc thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Y có hiệu lực pháp luật, ngày 28/12/2018 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện X ban hành Quyết định số 1859/QĐ-UBND xử lý kỷ luật công chức bằng hình thức buộc thôi việc đối với ông Đỗ Ngọc H là còn thời hạn ban hành theo quy định tại khoản 2 Điều 80 Luật Cán bộ công chức năm 2008.

[2] Về áp dụng hình thức kỷ luật buộc thôi việc đối với ông Đỗ Ngọc H.

Về nội dung Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có nêu: Căn cứ khoản 5 Điều 14 Nghị định số 34/2011/NĐ-CP ngày 17/5/2011 của Chính phủ quy định về hình thức kỷ luật buộc thôi việc áp dụng đối với công chức, đồng thời dẫn chiếu Điều 3 Nghị định số 107/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định mức độ của vụ, việc tham nhũng về xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra tham nhũng trong cơ quan do mình quản lý, để cho rằng Ủy ban nhân dân huyện X ban hành quyết định xử lý kỷ luật ông Đỗ Ngọc H bằng hình thức buộc thôi việc là không phù hợp.

Tuy nhiên, tại khoản 2 Điều 25 Nghị định số 34/2011/NĐ-CP ngày 17/5/2011 của Chính phủ quy định về hiệu lực của Nghị định số 34/2011/NĐ-CP như sau: “*...kể từ ngày 05 tháng 7 năm 2011...bãi bỏ những quy định về xử lý kỷ luật đối với công chức tại... Nghị định số 107/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định mức độ của vụ, việc tham nhũng về xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra tham nhũng trong cơ quan do mình quản lý*”.

Như vậy, tại thời điểm ông Đỗ Ngọc H bị xử lý kỷ luật thì Nghị định số 107/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ không còn hiệu lực và đã được thay thế bởi Nghị định số 34/2011/NĐ-CP ngày 17/5/2011 của Chính phủ. Mặt khác, tại Nghị định số 34/2011/NĐ-CP ngày 17/5/2011 của Chính phủ nêu trên, không có quy định nào làm căn cứ xác định hành vi vi phạm ở mức độ đặc biệt nghiêm trọng.

Tại điểm b khoản 2 Điều 17 Nghị định số 34/2011/NĐ-CP ngày 17/5/2011 của Chính phủ quy định: “*Công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị xem xét xử lý kỷ luật khi đã có Kết luận về hành vi vi phạm pháp luật của cấp ủy, tổ chức Đảng theo quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức của Ban Chấp hành Trung ương*”. Dẫn chiếu Quyết định số 2203/QĐ-HU ngày 21/12/2018 của Huyện ủy X về thi hành kỷ luật ông Đỗ Ngọc H bằng hình thức khai trừ đã xác

định: “*những vi phạm của ông H là vi phạm rất nghiêm trọng, gây mất niềm tin, tạo dư luận xấu trong đội ngũ đảng viên, viên chức, nhân viên, phụ huynh, học sinh nhà trường trong thời gian dài, làm mất uy tín cá nhân và tổ chức đảng; vi phạm nhiều nội dung, có tính hệ thống, lặp đi lặp lại nhiều lần*”.

Do đó, tại Quyết định số 1859/QĐ-UBND ngày 28/12/2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện X căn cứ khoản 5 Điều 14 Nghị định số 34/2011/NĐ-CP ngày 17/5/2011 của Chính phủ để xử lý kỷ luật công chức bằng hình thức buộc thôi việc đối với ông Đỗ Ngọc H là có căn cứ, đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 271; khoản 1 Điều 272 của Luật Tổ tụng hành chính;

1. Không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Giữ nguyên Bản án hành chính phúc thẩm số 01/2020/HC-PT ngày 06/3/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Y.

3. Quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày Hội đồng xét xử giám đốc thẩm ra quyết định.

Nơi nhận:

- Chánh án TANDCC tại TP. HCM (để b/c);
- VKSNDCC tại TP. HCM;
- UBND tỉnh Y;
- TAND tỉnh Y;
- TAND huyện X, tỉnh Y;
- UBND huyện X, tỉnh Y;
- Chi cục THADS huyện X, tỉnh Y;
- NKK, NBK (theo địa chỉ);
- Lưu P.LTHS, P.GĐKT I, HS, THS, (NTP).

**TM. HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Đức Xuân

